TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-03-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hà

2. Ông Nguyễn Quốc Vượng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Không

Ngày 13 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/TB-XX ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thúy T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 30, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế P - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 30, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-12-2017; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Dương Thị Thúy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế P ngày 16-5-2011, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn chị và anh P chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên gây gổ, đánh đập chị nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Thế P.

Về nuôi con chung: Chị T và anh P có hai con chung là Nguyễn Phương L sinh ngày 29-10-2011 và Nguyễn Gia B sinh ngày 15-10-2013. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu L và cháu B, chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng bị đơn anh Nguyễn Thế P đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy T và anh Nguyễn Thế P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn - là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh P chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên và phân tích để chị T trở về đoàn tụ gia đình cùng anh P xây dựng cuộc sống chung. Tuy nhiên, chị T cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thúy T là có căn cứ và cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh P có hai con chung là Nguyễn Phương Ly sinh ngày 29-10-2011 và Nguyễn Gia B sinh ngày 15-10-2013. Hội đồng xét xử thấy, cả hai con chung của chị T và anh P đều còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao hai cháu L và B cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Do chị T không có yêu cầu nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu B. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy T được ly hôn với anh Nguyễn Thế P.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Phương L sinh ngày 29-10-2011 và cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 15-10-2013 cho đến khi cháu L và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thế P không phải cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu B

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000348 ngày 26-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND P. Minh Tân, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương